TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân:
1-Bà Nguyễn Thị Hạnh
2-Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Hồ Phi H, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã S, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:*** Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, Chị và anh Hồ Phi H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có chung với nhau đứa con tên Hồ Anh Th (sinh ngày 03/6/2013). Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hồ Phi H thường xuyên rượu chè dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả, anh Hồ Phi H không quan tâm tới cuộc sống gia đình, nhiều lần Chị đã khuyên can, cố gắng chịu đựng nhưng anh Hồ Phi H vẫn không thay đổi, đến năm 2021 anh Hồ Phi H bỏ nhà ra đi, không quan tâm đến gia đình. Từ đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Thanh N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Phi H.

- Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung tên Hồ Anh Th (sinh ngày 03/6/2013) cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hồ Phi H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn-anh Hồ Phi H:*** Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hồ Phi H không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

*** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Hồ Phi H.

+ Về con chung: Giao cháu Hồ Anh Th (sinh ngày 03/6/2013) cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu anh Hồ Phi H cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Phi H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Về tài sản và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Tại đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với anh Hồ Phi H và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã S, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Phi H. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Hồ Phi H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cụ thể: Trong quá trình chung sống anh Hồ Phi H thường xuyên rượu chè dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả, anh Hồ Phi H không quan tâm tới cuộc sống gia đình, nhiều lần Chị đã khuyên can, cố gắng chịu đựng nhưng anh Hồ Phi H vẫn không thay đổi, đến năm 2021 anh Hồ Phi H bỏ nhà ra đi, không quan tâm đến gia đình. Từ đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hồ Phi H đến Tòa làm việc nhưng anh Hồ Phi H không đến. Điều này, chứng tỏ chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Hồ Phi H không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Hồ Phi H, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Hồ Phi H xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Nguyễn Thị Thanh N là người trực tiếp nuôi con, chị Nguyễn Thị Thanh N luôn thực hiện tốt vai trò của một người mẹ là đảm bảo cho con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với con của chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Hồ Phi H là cháu Hồ Anh Th, cháu Hồ Anh Th có nguyện vọng là trong trường hợp chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Hồ Phi H ly hôn, thì cháu Hồ Anh Th vẫn mong muốn được tiếp tục sống với chị Nguyễn Thị Thanh N. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Hồ Anh Th cho chị Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Hồ Phi H. Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Hồ Phi H.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Anh Th (sinh ngày 03/6/2013) cho chị Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hồ Phi H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000405 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13 – Lâm Đồng;
- UBND xã Lương Sơn *(Hộ tịch-CNKH số 086/2013, ngày 09/7/2013)*
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền